

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST  
Ngày 20-8-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Xuân Chính.

Bà Phạm Kim Luyện.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST - DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng VN.

Địa chỉ: Tòa nhà C, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thế H – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng VN chi nhánh huyện Năm Căn (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:***

+ Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

+ Ông Lâm Trường G, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp KB, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2020 và tại đơn xin từ chối tham gia phiên tòa ngày 19/8/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 10/5/2014 bà Nguyễn Bích T và người thừa kế là ông Lâm Trường G ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VN Phòng giao dịch huyện Năm Căn vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 1,4%/tháng, thời

hạn trả là ngày 10/5/2019. Đến ngày 20/8/2020 còn nợ số tiền gốc 9.000.000 đồng, tiền lãi 2.807.995 đồng

Ngày 27/5/2016 bà Nguyễn Bích T và người thừa kế là ông Lâm Trường G ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VN Phòng giao dịch huyện Năm Căn vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn trả là ngày 10/5/2020. Đến ngày 20/8/2020 còn nợ số tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 11.771.270 đồng.

Đến nay, bà T và ông G không thực hiện nghĩa vụ của mình như hợp đồng đã ký kết. Do đó, nay Ngân hàng VN Phòng giao dịch huyện Năm Căn kiện bà T và ông G phải hoàn trả lại 59.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi đến ngày 20/8/2020 là 14.579.265 đồng, tổng cộng phải thanh toán bằng 73.579.265 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Bích T và ông Lâm Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông H vắng mặt có yêu cầu xin vắng mặt; Bà T và ông G được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng bị đơn ký kết 02 hợp đồng vay tài sản, cụ thể: ngày 10/5/2014 bà Nguyễn Bích T và ông Lâm Trường G ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VN Phòng giao dịch huyện Năm Căn vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 1,4%/tháng, thời hạn trả là ngày 10/5/2019 theo khế ước số 6600000701282794. Ngày 27/5/2016 bà T và ông G ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VN Phòng giao dịch huyện Năm Căn vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn trả là ngày 10/5/2020 theo khế ước số 6600000707497040. Quá trình vay cho đến nay vợ chồng bà T không thực hiện nghĩa vụ, vi phạm hợp đồng nên kiện đòi lại tiền vốn và lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” ngày 20/4/2014 thể hiện bà T vay 12.000.000 đồng, mục đích vay làm cây nước và cầu vệ sinh, hạn trả cuối cùng ngày 10/5/2019; “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” ngày 10/5/2016 thể hiện bà T vay 50.000.000 đồng, mục đích vay cải tạo ruộng, mua con giống, hạn trả cuối cùng ngày 10/5/2020; Sổ vay vốn của Nguyễn Bích T; Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ của Nguyễn Bích T thể hiện số tiền vay 12.000.000 đồng vào ngày 10/5/2014. Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ của Nguyễn Bích T thể hiện số tiền vay 50.000.000 đồng vào ngày 27/5/2016. Ngoài ra, khi NHCSXH huyện Năm Căn khởi kiện tại Tòa án đòi lại số tiền trên thì bà T và ông G biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

đều này cho thấy bà T và ông G cũng đồng ý trả nợ theo nội dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, bà T và ông G không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Do đó, nay nguyên đơn kiện đòi lại tổng vốn và lãi bằng 73.579.265 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Mặc dù ông G có ý kiến tại biên bản tổng đạt ngày 20/7/2020 thể hiện ông không biết khoảng nợ vay này, bà T vay không cho ông biết nên ông từ chối tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, xét nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Thực tế mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông G bình thường, đang tồn tại, kinh tế vẫn sử dụng chung trong gia đình. Trong khi đó, bà T vay nhằm mục đích chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, kinh doanh tăng thu nhập trong gia đình; ông G biết và đồng ý ký tên là người thừa kế cho bà T vay được thể hiện tại sổ vay vốn. Như vậy, số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, tài sản tạo ra thu nhập trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung thì nợ trong thời kỳ hôn nhân cũng là nợ chung. Do đó, ông G là chồng bà T phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 3.678.963 đồng (73.579.265 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN Phòng giao dịch huyện Năm Căn. Buộc bà Nguyễn Bích T và ông Lâm Trường G phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng VN tổng số tiền vốn và lãi bằng 73.579.265 đồng (trong đó: Nợ gốc theo 02 hợp đồng tổng 59.000.000 đồng, nợ lãi tổng 14.579.265 đồng tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2020).

2. Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày ban hành bản án, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

3. Án phí dân sự bà Nguyễn Bích T và ông Lâm Trường G phải chịu 3.678.963 đồng (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**